

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 03 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Vân

2. Ông Nguyễn Đức Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 đối với bị cáo:

Phạm Sỹ T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ T1 và bà Đặng Thị Tía; vợ Phan Thị Nhật L và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 07/7/2008, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền, hiện tại ngoại; có mặt.

+ **Bị hại:** Chị Phan Thị Nhật L, sinh năm 1995, Địa chỉ: Đội 11, thôn Lg Can 3, xã Thanh Lg, huyện T3, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn K, xã T2, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Lg Can 3, xã Thanh Lg, huyện T3, tỉnh Hải Dương (vắng mặt);

+ **Người làm chứng:**

- 1/ Ông Phạm Sỹ T1 (vắng mặt);
- 2/ Anh Phạm Sỹ T4 (vắng mặt);
- 3/ Anh Phạm Sỹ H1 (vắng mặt);
- 4/ Ông Tăng Xuân C1 (vắng mặt);
- 5/ Ông Phan Nhật Trâm (vắng mặt);
- 6/ Ông Nguyễn Danh B (vắng mặt);
- 7/Chị Phan Thị T5 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Sỹ T và chị Phan Thị Nhật L là vợ chồng. Do có mâu thuẫn nên chị L bỏ về nhà bà Nguyễn Thị D ở thôn Lg Can 3, xã Thanh Lg, huyện T3, tỉnh Hải Dương (là mẹ đẻ) sinh sống. Hiện nay, bà D đi làm ăn xa không có nhà nên giao ngôi nhà này cho chị L sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 12/7/2021, do nghi ngờ chị L có quan hệ bất chính với người khác nên T thuê anh Phạm Sỹ Hà (lái xe taxi) điều khiển đến nhà bà D. Thấy cửa khóa trong, có tiếng người đàn ông lạ trong nhà, T gọi điện thoại cho anh Phạm Sỹ T4 (anh trai T) đến để chứng kiến sự việc. Khoảng 15 phút sau, anh T4 đi xe máy đến cùng T trèo qua cổng và đi vòng ra phía sau nhà. T nhặt được ½ viên gạch chỉ ở sân đập vỡ 01 ô cửa kính rồi đưa tay kéo then phía trong mở cửa đi vào trong. Chị L mặc quần áo ngủ đi ra. T hỏi “thằng kia đâu”. Chị L trả lời “làm gì có ai”. T và anh T4 tìm xung quanh thấy anh Hoàng Văn G nằm trong gầm giường nên yêu cầu anh G ra ngoài. Thấy anh G không mặc quần, T chửi bới và dùng tay, chân đánh anh G, chị L nhiều nhát vào mặt khiến anh G ngã nằm trên nền nhà. Sau đó T gọi điện thoại cho ông Phạm Sỹ T1 (bố đẻ T) đến chứng kiến. Ông T1 đến thấy G đang nằm ở nền nhà, chị L bị T đánh. Ông T1 gọi điện thoại cho bạn là ông Tăng Xuân C1 đến để chứng kiến sự việc.

Do bức tức, T chạy xuống gian bếp lấy 01 con dao gọt hoa quả cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dài 15cm một cạnh sắc, có đầu nhọn quay lại phòng ngủ giơ lên tấn công chị L. Chị L giơ tay ra đỡ. Cả hai giằng co gây ra các vết thương vào vùng giữa trán, thái dương phải, má phải, cẳng tay trái, cẳng tay phải chị L. Anh Hà chạy vào thấy T đang cầm dao. Anh Hà giằng dao từ tay T vứt ra ngoài. T tiếp tục nhặt 01 chiếc thìa bằng gỗ màu vàng dài 17cm tấn công chị L. Trong quá trình giằng co gây ra các vết thương tại trán phải, nắp tai phải, mép phải, cẳng tay trái, bàn tay trái của chị L. Được mọi người can ngăn, T không đánh chị L nữa và vứt chiếc thìa ra nền nhà rồi đi ra ngoài. Khoảng 03 giờ cùng ngày ông C1 đến được ông T1 cho biết “T phát hiện vợ ngoại tình” ông C1 không nói gì và đi về nhà. Cùng lúc này ông Phan Nhật Trâm (chú ruột L) đến, T nói “đấy chú xem, cái thằng cháu đánh nó nằm ở trong nhà kia kìa”. Ông

Trâm vào nhà thấy anh G vẫn nằm bất tỉnh nên đi ra ngay. Chị L lấy kéo cắt dây trói cho anh G, anh G vì sợ nên bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra, chị L được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị từ ngày 12/7/2021 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương đến ngày 22/7/2021 thì ra viện. Anh G được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 12/7/2021 đến ngày 19/7/2021 thì ra viện

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272a/TgT ngày 23/8/2021 của Phòng giám định pháp y, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận chị Phan Thị Nhật L có 04 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở trán, góc mép phải, má trái kích thước nhỏ, sẹo vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay trái kích thước trung bình, 06 sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải, trước nắp tai phải, cẳng bàn tay trái, cẳng tay phải kích thước nhỏ. Vết thương vùng giữa trán, thái dương phải, má trái, cẳng tay trái, cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra, chị L bị người khác dùng dao gây ra là phù hợp. Vết thương vùng trán phải, nắp tai phải, mép phải, cẳng tay trái, bàn tay trái có đặc điểm do vật nhọn gây ra, chị L bị người khác dùng đũa chọc có thể gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272b/TgT ngày 23/8/2021 của Phòng giám định pháp y, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận anh Hoàng Văn G bị chấn thương gãy xương chính mũi, vỡ thân răng 2.1 hiện ổn định, chấn thương gãy sụn nề, bầm tím vùng đầu, mặt, cẳng tay phải, ngón I chân phải, xuất huyết dưới kết mạc hai mắt hiện không phát hiện tổn thương, di chứng. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh G bị người khác dùng tay chân đánh gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Phạm Sỹ T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Sỹ T phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Phạm Sỹ T từ 24 -27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48-54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 468, 589, 590, 593 Bộ luật dân sự. Bị cáo phải bồi thường cho chị L 35.759.000 đồng, đã bồi thường được 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 25.759.000 đồng; Bị cáo phải bồi thường cho anh G 15.424.703 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chị Phan Thị Nhật L 01 bộ màn hình máy tính, 01 kéo cán nhựa màu đỏ, 01 máy sấy tóc màu tím, 01 áo cộc tay màu bã trầu, 01 quần lót nữ đen, 01 quần sọc đen,

- Tịch thu cho tiêu huỷ các mảnh vụn kính vỡ màu xanh, các mảnh gạch vỡ, 01 đĩa gỗ, 02 đoạn dây vải màu đen.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, kết luận giám định Pháp y đủ cơ sở để kết luận: *Khoảng hơn 02 giờ ngày 12/7/2021 tại nhà bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973 ở thôn Lg Can 3, xã Thanh Lg, huyện T3, tỉnh Hải Dương, do nghi ngờ vợ có quan hệ bất chính với anh Hoàng Văn G, Phạm Sỹ T có hành vi dùng 01 con dao cán nhựa màu đen lưỡi kim loại màu trắng dài 25cm, 01 đĩa gỗ loại dùng ăn cơm màu vàng dài 17cm gây thương tích cho chị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. . Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Mặc dù, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại dưới 31% nhưng bị cáo đã dùng dao và đĩa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại thuộc điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.*

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe con người, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của

người khác, gây bất bình trong cộng đồng dân cư, cần xử lý phù hợp với hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của bị hại vì đã có biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, lại đang nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[6]. Đối với hành vi dùng tay, chân đánh anh Hoàng Văn G gây thương tích 09% và hành vi dùng gạch đập làm hư hỏng ô kính trị giá 5.000 đồng của Phạm Sỹ T chưa cấu thành tội phạm, Công an huyện Thanh Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với việc chị L khai, ngoài bị cáo T còn có ông Phạm Sỹ T1, anh Phạm Sỹ T4, anh Phạm Sỹ Hà tham gia đánh chị L. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị L, anh G không còn tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc chị L, anh G tố giác T đập phá hư hỏng 01 màn hình máy tính và 01 màn hình điện thoại Iphone 7lus và việc T dùng dây trói anh G thì ngoài lời khai của chị L, anh G không còn tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

[7]. Về Trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Xét yêu cầu đòi bồi thường của chị Phan Thị Nhật L thấy rằng:

- Đối khoản tiền chi phí viện phí, tiền thuốc, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường 23.759.906 đồng phù hợp với các hóa đơn, chứng từ do chị L xuất trình có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị thiệt hại, chị L yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 40 ngày với tổng số tiền là 8.000.000 đồng phù hợp với mức thu nhập tại địa phương nơi chị L cư trú, có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.000.000 đồng. Căn cứ vào vị trí vết thương, hậu quả của vết thương để lại sau điều trị, yêu cầu của chị L có cơ sở được chấp nhận.

Tổng cộng các khoản chấp nhận cho chị L là 35.759.906 đồng. Bị cáo đã

bồi thường được 10.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 25.759.906 đồng.

- Ngoài ra, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ một vấn đề nào khác, nên không xét.

[7.2]. Xét yêu cầu đòi bồi thường của anh Hoàng Văn G thấy rằng:

Mặc dù, thiệt hại của anh G không liên quan đến vụ án này. Tuy nhiên để tránh giải quyết một vụ án dân sự độc lập, tạo điều kiện cho người yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết luôn trong vụ án.

- Đối khoản tiền chi phí viện phí, điều trị, chiếu chụp, anh G yêu cầu bị cáo phải bồi thường 6.424.703 đồng phù hợp với các hóa đơn, chứng từ do anh G xuất trình có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị thiệt hại, anh G yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 30 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 phù hợp với mức thu nhập tại địa phương nơi anh G cư trú, có cơ sở chấp nhận.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Anh G yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng. Căn cứ vào vị trí vết thương, hậu quả của vết thương để lại sau điều trị, yêu cầu của anh G có cơ sở được chấp nhận.

Tổng cộng các khoản chấp nhận cho anh G là 15.424.703 đồng.

- Ngoài ra, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ một vấn đề nào khác, nên không xét.

[7.3]. Đối với thiệt hại ô cửa kính của bà D trị giá 5.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bà D không có mặt tại địa phương, không đặt ra giải quyết. Sau này, bà D có yêu cầu giành quyền khởi kiện cho bà D trong một vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ màn hình máy tính, 01 kéo cán nhựa màu đỏ, 01 máy sấy tóc màu tím, 01 áo cộc tay màu bã trầu, 01 quần lót đen, 01 quần sôóc đen là của chị L, chị L có yêu cầu cần trả lại cho chị L.

+ Đối với các mảnh kính vỡ màu xanh, các mảnh gạch vỡ, 01 đũa gỗ, 02 đoạn dây vải màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357

và Điều 468, 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 260, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Sỹ T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Sỹ T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T3, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Phan Thị Nhật L tiền viện phí, chi phí cứu chữa, thu nhập bị mất của người thiệt hại, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 35.759.906 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng (Số tiền này đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Hà). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Hoàng Văn G tiền viện phí, chi phí cứu chữa, thu nhập bị mất của người thiệt hại, tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 15.424.703 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị L 01 bộ màn hình máy tính, 01 kéo cán nhựa màu đỏ, 01 máy sấy tóc màu tím, 01 áo cộc tay màu bã trầu, 01 quần lót đen, 01 quần sóc đen.

Tịch thu tiêu hủy các mảnh kính vỡ màu xanh, các mảnh gạch vỡ, 01 đĩa gỗ, 02 đoạn dây vải màu đen.

(Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 1.771.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Duy Phú